

ĐỀ LUYỆN ONLINE SỐ 16 – LỚP LUYỆN ĐỀ THỨ 2

Câu 1. Vị ngữ của câu: “Trời xuân chỉ hơi lạnh một chút vừa đủ để giữ một vệt sương mỏng như chiếc khăn voan vắt hờ hững trên sườn đồi.” (Ngô Quân Miện) là gì?

- A. Chỉ hơi lạnh một chút vừa đủ để giữ một vệt sương mỏng như chiếc khăn voan vắt hờ hững trên sườn đồi
- B. Mỏng như chiếc khăn voan vắt hờ hững trên sườn đồi
- C. Vắt hờ hững trên sườn đồi
- D. Giữ một vệt sương mỏng như chiếc khăn voan vắt hờ hững trên sườn đồi

Câu 2. Dựa vào cấu tạo, hãy chia các từ sau thành hai nhóm:

Bình tĩnh, bất bình, bình bầu, bình bạch, thơ thần, cáu kính, cốt kết

- A. Từ láy: bình bạch, thơ thần
Từ ghép: bình tĩnh, bất bình, cáu kính, cốt kết, bình bầu
- B. Từ láy: bình tĩnh, bất bình, bình bầu, bình bạch, thơ thần
Từ ghép: cáu kính, cốt kết
- C. Từ láy: cáu kính, cốt kết, thơ thần
Từ ghép: Bình tĩnh, bất bình, bình bầu, bình bạch
- D. Từ láy: bình bạch, thơ thần, cáu kính, cốt kết
Từ ghép: bình tĩnh, bất bình, bình bầu

Câu 3. Nguyễn Văn Huyền từng viết: “Niềm tự hào chính đáng của chúng ta trong hóa Đông Sơn chính là bộ sưu tập trống đồng hết sức phong phú”. Theo em, vì sao tác giả lại nói như vậy?

- A. Vì trống đồng phản ánh trình độ văn minh của người Việt cổ xưa.
- B. Vì trống đồng là minh chứng cho thấy dân tộc ta có nền văn hóa lâu đời.
- C. Vì trống đồng là một di sản văn hóa được cả thế giới ngưỡng mộ.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 4. Điền vế câu thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu ghép: “Tuy tuyết đã phủ kín con đường...”

- A. Nhưng mùa đông năm nay lại lạnh hơn
- B. Nên lũ trẻ vẫn tung tăng đến trường
- C. Nhưng người làng vẫn nô nức kéo nhau xuống chợ huyện
- D. Thì những đứa trẻ sẽ đi đến trường

Câu 5. Chọn từ nào dưới đây thích hợp để điền vào chỗ trống trong thành ngữ: “Ăn... nói...” để tạo thành thành ngữ giống nghĩa với “Thẳng như ruột ngựa”?

- A. Gian - dối
- B. Thật – thà
- C. Ngay - thẳng
- D. Cả B và C

Câu 6. Có bao nhiêu động từ trong câu: “Những tia nắng dát vàng một vùng biên tròn, làm nổi bật những cánh buồm duyên dáng như ánh sáng chiếc đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên trên biển múa vui.” (Vũ Tú Nam)?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 7. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

“... như con tàu
Neo trên mặt nước
Sóng lớn gió to
Không làm đắm được.
Cũng rùng cây bãi cát
Cũng giếng nước cửa nhà
... như làng của bé
Từ đất liền trôi ra”

(Vũ Duy Thông)

- A. Thuyền B. Đảo C. Bè D. Trái đất

Câu 8. Câu: “Con đưa cho bố cuốn sách.” sẽ là kiểu câu khiến trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Đây là câu mẹ nói với con. B. Đây là câu bố nói với bà.
C. Đây là câu con nói với mẹ. D. Đây là câu mẹ nói với bà.

Câu 9. Nhận định nào dưới đây đúng với từ “như” trong câu: “Đây là một con đường nhỏ hẹp quanh co, uốn khúc chạy xuống ngọn đồi trải dài - xuyên qua khu rừng nhà ông Bell, nơi ánh sáng xuyên qua những tán lá xanh biếc hoàn hảo như tâm một viên kim cương.” (L. M. Montgomery)?

- A. Đó là quan hệ từ biểu thị quan hệ so sánh.
B. Đó không phải là một kết từ.
C. Đó là một quan hệ từ giúp nối từ với từ.

Câu 10. Bài tập đọc “Một con người chính trực” có đoạn kể: Tô Hiến Thành không tiến cử Vũ Tán Đường - người ngày đêm hầu hạ bên giường bệnh của mình làm người đứng đầu triều đình thay ông mà lại cử Trần Trung Tá - một người tài ba có thể giúp nước.

Điều đó cho ta biết Tô Hiến Thành là người như thế nào?

- A. Tô Hiến Thành là người chính trực, luôn đặt lợi ích của đất nước lên trên hết.
B. Tô Hiến Thành là người công tư phân minh.
C. Cả A và B

Câu 11. Bài thơ là một bức họa ẩn tượng về khung cảnh hùng vĩ và nên thơ của vùng rừng núi phía bắc của Tổ quốc. Đó là bài thơ nào, do ai sáng tác?

- A. *Bè xuôi sông La* - Phạm Duy Thông

D. Đẹp xinh, đẹp đẽ, đẹp lão, lành lặn

Câu 20. Cho các câu sau:

(1) Một bác nông phu tình cờ nhìn thấy cuộc chiến không cân sức ấy đã chạy lại cứu điều hâu.

(2) Một con rắn đã cuốn được mình nó vào quanh cổ điều hâu.

(3) Đúng lúc ấy, từ trên cao, điều hâu lao xuống, dùng chân giật ngay lấy chiếc sừng đã bị bỏ chất độc khỏi tay người đã cứu mình và bay đi giấu nó ở một nơi nào đó không ai có thể tìm thấy.

(4) Con rắn nổi điên lên nhưng không làm sao cắn được bác nông phu liền mỗ vào chiếc sừng đựng nước uống mà bác vẫn đeo bên lưng và nhả nọc độc vào đó.

(5) Điều hâu cố hết sức, dùng cả mỏ và móng chân nhưng vẫn không chạm được đến rắn mà càng ngày càng bị rắn kẹp chặt.

(6) Xong việc, trên đường trở về nhà, bác nông phu cảm thấy khát nước, bác liền xuống suối dùng sừng lấy nước và chuẩn bị đưa lên miệng uống.

Hãy sắp xếp các câu trên để tạo thành một câu chuyện hoàn chỉnh.

A. (2)-(5)-(1)-(4)-(6)-(3)

B. (1)-(6)-(4)-(2)-(5)-(3)

C. (5)-(2)-(1)-(4)-(6)-(3)

D. (2)-(5)-(1)-(6)-(4)-(3)